

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện; bà Nguyễn Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phương Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thanh N, sinh năm 1996; cư trú tại: Tổ A, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường N1, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ A, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị N, anh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thanh N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh N1 tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2020. Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị thì lúc mới sống chung thì hạnh phúc, nhưng sau khi chị sinh con thì thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên sống chung thường xuyên cãi nhau, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bòn phận người đó,

mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng; nay sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm vợ chồng, nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh N1.

- Về con chung: Chị và anh N1 chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Tú Q, sinh ngày 18-11-2020. Hiện tại con chung đang sống chung cùng với chị. Nếu ly hôn chị đồng ý để anh N1 trực tiếp nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 7 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Trường N1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị N phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị N chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Tú Q, sinh ngày 18-11-2020. Hiện tại con chung đang sống cùng với chị N. Nếu ly anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều bảo đảm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do chị N, anh N1 có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh N1.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Phùng Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Trường N1.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 18-11-2020 cho anh N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh N1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị N và anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phùng Thanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thanh N, anh Nguyễn Trường N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 228, 238, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét nội dung yêu cầu trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án của chị N; bản tự khai của anh N1:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D năm 2020, là hôn nhân hợp pháp. Xét lời khai của chị N, anh N1 và chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng thể hiện: Chị N và anh N1 tự nguyện chung sống vợ chồng, nhưng đời sống chung không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn và tại bản tự khai ngày 26-7-2024, anh N1 đồng ý ly hôn nên chấp nhận. Cho chị Phùng Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Trường N1.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh N1 có 01 con chung tên là Nguyễn Tú Q, sinh ngày 18-11-2020. Anh N1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, chị N cũng đồng ý để anh N1 trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận về nguyện vọng nuôi con chung của chị N, anh N1 là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh Nguyễn Trường N1 không yêu cầu chị Phùng Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Phùng Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thanh N và anh Nguyễn Trường N1 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thanh N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thanh N. Cho chị Phùng Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Trường N1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tú Q, sinh ngày 18-11-2020 cho anh Nguyễn Trường N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Nguyễn Trường N1 không yêu cầu chị Phùng Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Phùng Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Phùng Thanh N và anh Nguyễn Trường N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thanh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007861 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Báo cho chị Phùng Thanh N và anh Nguyễn Trường N1 biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THA DS huyện DMC;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn